

Số: **386/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch ngày 22 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ tháng 8 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch 2017;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020; Báo cáo thẩm định số 1021/BC-HĐTĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh và Báo cáo số 56/BC-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung như sau:

I. TÊN QUY HOẠCH:

Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. PHẠM VI QUY HOẠCH:

1. Phần lãnh thổ đất liền tỉnh Hà Tĩnh rộng 5.990,67 km². Ranh giới:

- Phía Bắc: giáp tỉnh Nghệ An;

- Phía Nam: giáp tỉnh Quảng Bình;

- Phía Đông: giáp với biển Đông;

- Phía Tây: giáp các tỉnh Borikhamxay và Khammuane của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Tọa độ địa lý tỉnh Hà Tĩnh từ 17°53'50'' đến 18°45'40'' vĩ độ Bắc và 105°05'50'' đến 106°30'20'' kinh độ Đông; phần không gian biển: được xác định trên cơ sở Luật Biển Việt Nam năm 2012; Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc giao các khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

2. Thời kỳ lập quy hoạch:

- Thời kỳ lập quy hoạch: 2021 - 2030.

- Tầm nhìn dài hạn: Đến năm 2050.

III. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC LẬP QUY HOẠCH:

1. Việc lập “Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” phải đảm bảo phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của cả nước; chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và bền vững; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là nước thành viên; bảo đảm dân chủ, sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia;

2. Phải đánh giá đầy đủ vai trò, vị trí, địa chính trị, kinh tế của tỉnh Hà Tĩnh; các cơ hội liên kết với các tỉnh trong vùng Bắc Trung bộ, duyên hải miền Trung, cả nước và khu vực ASEAN; khả năng khai thác hành lang kinh tế Đông - Tây, hợp tác giao thương giữa Lào và các tỉnh Đông Bắc Thái Lan; khả năng khai thác các hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết; Quy hoạch phải phù hợp với khả năng huy động vốn, sử dụng hiệu quả nguồn lực của địa phương và các nguồn lực từ bên ngoài trên tất cả các lĩnh vực, các vùng trong tỉnh Hà Tĩnh;

3. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bình đẳng giới, giảm nghèo, nâng cao mức sống vật chất, đời sống

văn hóa, tinh thần của người dân; sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu;

4. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân; chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế; tăng cường liên kết, hợp tác trong quá trình phát triển.

5. Bảo đảm tính nhân dân, sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân; bảo đảm hài hòa lợi ích của quốc gia, các vùng, các địa phương và lợi ích của người dân theo quy định tại Luật Quy hoạch năm 2017.

IV. MỤC TIÊU LẬP QUY HOẠCH:

1. Mục tiêu tổng quát: Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và yếu tố con người để xây dựng Hà Tĩnh trở thành tỉnh công nghiệp, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển bền vững về kinh tế, công bằng về xã hội; đảm bảo quốc phòng an ninh, trở thành một trong những cực phát triển của vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung. Đến năm 2025 GRDP bình quân đầu người thuộc các địa phương dẫn đầu Bắc Trung bộ; phấn đấu đến năm 2030 GRDP bình quân đầu người nằm trong nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu theo chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm tính cụ thể, khả thi, thực tiễn và tiến độ thực hiện.

V. NỘI DUNG LẬP QUY HOẠCH

1. Yêu cầu nội dung quy hoạch:

a) Phải sắp xếp không gian, phân bố nguồn lực, định hướng các hoạt động kinh tế - xã hội đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế, các cam kết trong các điều ước đa phương và song phương mà Việt Nam là thành viên;

b) Đảm bảo tính liên kết, đồng bộ, khai thác và sử dụng hiệu quả kết cấu hạ tầng hiện có giữa các ngành và các vùng liên huyện, các địa phương trên địa bàn tỉnh;

c) Xây dựng và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm công bằng xã hội, an sinh xã hội, chú trọng thúc đẩy phát triển các khu vực có điều kiện khó khăn, đặc biệt khó khăn và bảo đảm sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; phân bổ, khai thác và sử

dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo tồn các giá trị lịch sử - văn hóa, di sản thiên nhiên cho các thế hệ hiện tại và tương lai;

d) Ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình lập quy hoạch; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

2. Xác định nội dung quy hoạch:

a) Phân tích, đánh giá, dự báo các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh Hà Tĩnh và thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh:

- Phân tích, đánh giá vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, xã hội, môi trường, tài nguyên thiên nhiên; nguy cơ và tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn Hà Tĩnh.

- Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn.

- Đánh giá thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn, các khu chức năng.

- Phân tích bối cảnh, đánh giá, nhận định về các lợi thế, cơ hội, khó khăn, thách thức và những ưu tiên của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch, trong đó phân tích, dự báo các yếu tố, điều kiện của vùng Bắc Trung bộ, quốc gia, quốc tế tác động đến phát triển tỉnh; xác định vị thế, vai trò của Hà Tĩnh đối với Vùng Bắc Trung bộ và cả nước.

- Về những tồn tại, hạn chế; điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và xác định các vấn đề cần giải quyết trong quy hoạch. Dự báo, xác định vị thế phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh vào các năm 2025, 2030 và tầm nhìn đến năm 2030.

b) Xác định quan điểm, mục tiêu và lựa chọn các phương án phát triển trong thời kỳ quy hoạch:

- Quan điểm, mục tiêu phát triển của tỉnh;

- Phương án phát triển của tỉnh;

- Các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch;

- Phương hướng phát triển các ngành quan trọng;

- Phương án tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội:

+ Bố trí không gian các công trình, dự án quan trọng, các vùng bảo tồn đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn tỉnh;

+ Phương án kết nối hệ thống kết cấu hạ tầng, phân vùng chức năng và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường;

+ Phương án quy hoạch và phát triển hệ thống đô thị, nông thôn, các khu vực, khu chức năng;

+ Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội;

+ Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;

+ Phương án quy hoạch vùng liên huyện và các vùng huyện;

+ Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn;

+ Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng, tài nguyên trên địa bàn tỉnh;

+ Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

+ Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Danh mục dự án ưu tiên đầu tư của tỉnh và thứ tự thực hiện.

- Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.

VI. VỀ PHƯƠNG PHÁP LẬP QUY HOẠCH:

1. Yêu cầu về phương pháp lập Quy hoạch: dựa trên phương pháp tiếp cận tổng hợp, đa chiều, đa lĩnh vực, đảm bảo các yêu cầu về tính khoa học, tính phù hợp, tính thực tiễn và ứng dụng công nghệ hiện đại.

2. Các phương pháp lập Quy hoạch:

- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu;

- Phân tích các mô hình toán, phân tích ma trận SWOT, phương pháp so sánh, tổng hợp;

- Tích hợp quy hoạch;

- Thông tin địa lý, phương pháp bản đồ (GIS);

- Chuyên gia, hội nghị, hội thảo;
- Một số phương pháp khác phù hợp với quy trình kỹ thuật và tính đặc thù của Hà Tĩnh.

VII. THÀNH PHẦN HỒ SƠ, CHI PHÍ VÀ TIỀN ĐỘ LẬP QUY HOẠCH

1. Thành phần hồ sơ

- a) Tờ trình thẩm định và phê duyệt Quy hoạch.
- b) Báo cáo thuyết minh Quy hoạch (báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt).
- c) Dự thảo quyết định phê duyệt Quy hoạch.
- d) Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.
- đ) Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch. Danh mục và tỷ lệ bản đồ quy hoạch bao gồm:
 - Bản đồ in tỷ lệ 1: 250.000 - 1:1.000.000: Bản đồ vị trí và các mối quan hệ của tỉnh Hà Tĩnh.
 - Bản đồ số và bản đồ in tỷ lệ 1:25.000 - 1:100.000
 - + Các bản đồ về hiện trạng phát triển;
 - + Bản đồ đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng;
 - + Bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn;
 - + Bản đồ phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng;
 - + Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội;
 - + Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật;
 - + Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất;
 - + Bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên;
 - + Bản đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu;
 - + Bản đồ phương án quy hoạch xây dựng vùng huyện, vùng liên huyện;
 - + Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện;

+ Bản đồ chuyên đề (nghiên cứu xác định trong quá trình lập quy hoạch).

- Bản đồ số và bản đồ in tỷ lệ 1:10.000 - 1:25.000: Bản đồ hiện trạng và định hướng phát triển khu vực trọng điểm của tỉnh Hà Tĩnh (nghiên cứu xác định trong quá trình lập quy hoạch).

2. Chi phí lập Quy hoạch: Thực hiện theo quy định.

3. Tiến độ lập Quy hoạch: Trong năm 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh căn cứ nội dung nhiệm vụ được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, tổ chức lập Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 và các quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình lập Quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chủ động phối hợp, cập nhật thông tin với quy hoạch cấp cao hơn để điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch theo quy định tại Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch.

2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành, cơ quan liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh triển khai lập Quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. .

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Hà Tĩnh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, QHĐP (3).Thuy. 12

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



★Trịnh Đình Dũng